

Vn-index
937,54 +1,24% ↑ 194 88 ↓ 122



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường tiếp tục có phiên tăng điểm khá mạnh với “đầu tàu” kéo giá tại cổ phiếu VIC. Sau giai đoạn dài đi ngang cổ phiếu này bất ngờ tăng khá tốt trong 2 phiên trở lại đây, leo lên mức cao nhất 6 tháng. Chỉ số Vn-index vì thế cũng “được đà” dễ dàng vượt qua khỏi mốc kháng cự tâm lý 930. Áp lực chốt lời gia tăng nhưng được hấp thụ khá tốt bởi lực cầu mới khiến cho thanh khoản phiên này tăng đột biến mà giá cổ phiếu vẫn giữ được sắc xanh. Nhiều thông tin tích cực đến từ triển vọng đàm phán thương mại, những phát biểu mang tính khích lệ của Thủ tướng và Phó Thủ tướng Chính phủ... đã hỗ trợ rất tốt cho tâm lý nhà đầu tư giai đoạn này. Ngoài ra việc khởi ngoại bước vào “mùa” mua ròng đầu năm như thường lệ sẽ giúp định hướng dòng tiền vào thị trường.

Hnx-index
106,04 +0,75% ↑ 115 226 ↓ 79



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trên đồ thị kỹ thuật ngày chỉ số Vn-index có thêm cây nến dài tăng điểm cũng có việc vượt lên trên đường MA 50, đường trendline giảm giá trung hạn và đường Bollinger band trên. Cộng với khối lượng giao dịch tăng vọt cho thấy động lực tăng giá mạnh mới. Áp lực điều chỉnh nhẹ có thể xuất hiện trong phiên tới khi đường giá tạm thời nằm ngoài dải BB và có thể chỉ diễn ra trong phiên, tuy nhiên kênh tăng giá ngắn hạn vẫn đang là chủ đạo. Ngưỡng kháng cự của chỉ số lần lượt là ngưỡng tâm lý 950, trong khi hỗ trợ tại 920 (MA 5) và 910 (MA20).

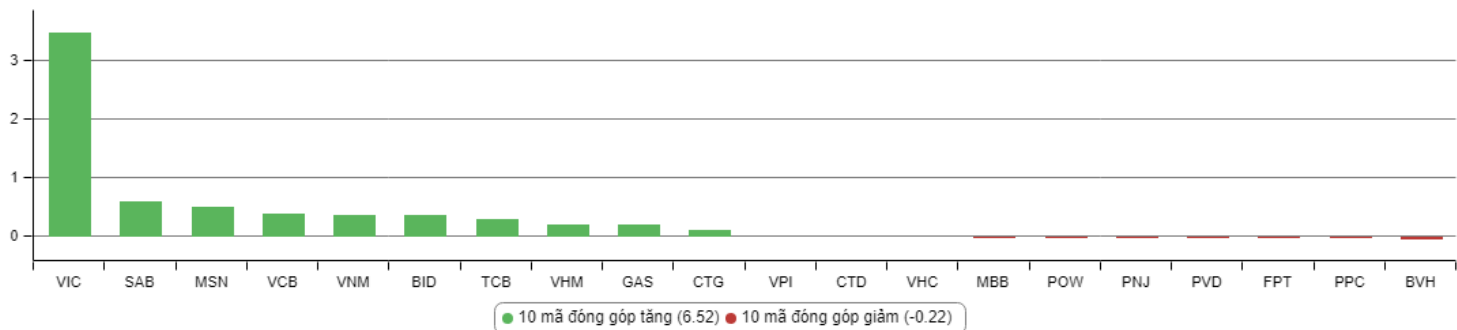
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Với phiên tăng điểm này xu hướng tăng giá ngắn hạn của thị trường đã hình thành rõ ràng hơn, cơ hội đã nhiều hơn rủi ro hiện tại khi kênh tăng giá mới chỉ ở giai đoạn đầu. Do đó nhà đầu tư có thể chuyển trạng thái từ thận trọng trước đó sang việc tham gia nhiều hơn vào thị trường. Tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được khuyến nghị gia tăng dần trong những nhịp điều chỉnh trong phiên của thị trường.

Nhóm cổ phiếu mà nhà đầu tư nên tập trung giai đoạn này là: VN30, ngân hàng, dệt may, dầu khí, bất động sản khu công nghiệp...

Hạn chế giao dịch và đứng ngoài đối với nhóm cổ phiếu pha loãng liên tục, nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mới niêm yết, nhóm cổ phiếu đầu cơ penny, nhóm cổ phiếu ngành đường, cao su tự nhiên, thép... giai đoạn hiện tại.

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



KHUYẾN NGHỊ TRONG NGÀY

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua dự kiến | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ dự kiến | Lý do |
|-----|-------------|--------------|-----------------|----------|--------------|--------------------|-------|
| | | | | | | | |

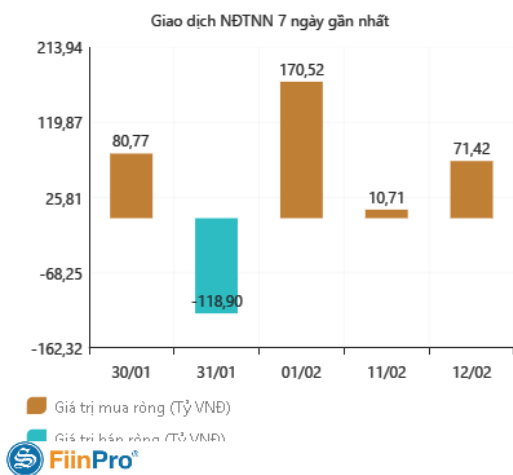
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

| Stt | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ dự kiến | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|--------------------|---------|------------|---------|---|
| 37 | OIL | - | 14,2 | 30/07/2018 | 18 | 12 | 15,5 | 12/12/2018 | +9% | Đã chốt |
| 40 | STK | - | 18 | 03/10/2018 | 23 | 16 | 16 | 25/12/2018 | -11% | Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 41 | SHB | - | 7,3 | 16/11/2018 | 8,5 | 6,6 | - | - | +1% | Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi |
| 42 | EVE | - | 17,4 | 19/11/2018 | 20 | 15,5 | 18,1 | 27/11/2018 | +4% | Đã chốt ngắn hạn |
| 43 | BSR | - | 15,2 | 19/11/2018 | 18 | 13 | 14,2 | 24/12/2018 | -7% | Đã chốt vì giá dầu giảm mạnh |
| 44 | KBC | - | 12,5 | 22/11/2018 | 17 | 11 | 14 | 07/01/2019 | +12% | Đã chốt |

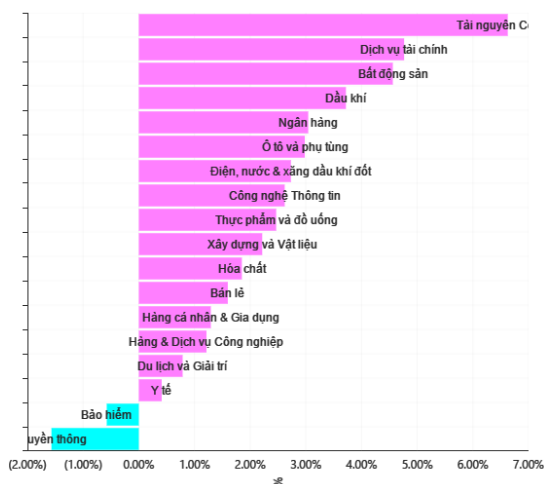
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| Stt | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|--------------------------------------|
| 1 | NTL | - | 8,65 | 07/11/2017 | 11 | 8.5 | 9,53 | 15/03/2018 | +12% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10% |
| 2 | VJC | - | 116,2 | 09/11/2017 | 138 | 105 | 213,4 | 26/01/2018 | +84% | Đã chốt ngắn hạn |
| 3 | SHB | - | 7,8 | 14/11/2017 | 10 | 7.3 | 9.5 | 05/12/2017 | +22% | Đã chốt |
| 4 | DRC | - | 22,2 | 15/11/2017 | 27 | 20 | 29,4 | 16/01/2018 | +32% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5% |
| 5 | PVS | - | 16,4 | 17/11/2017 | 20 | 15.7 | 19,5 | 05/12/2017 | +19% | Đã chốt |
| 6 | HNF | - | 32 | 20/11/2017 | 45 | 27 | 47 | 24/11/2017 | +47% | Đã chốt |
| 7 | DHG | - | 100,5 | 21/11/2017 | 120 | 90 | 110 | 16/01/2018 | 9% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15% |
| 8 | VGC | - | 25,7 | 27/11/2017 | 30 | 22 | 24 | 28/05/2018 | -7% | Đã chốt |
| 9 | VCW | - | 40 | 30/11/2017 | 50 | 35 | 38 | 15/03/2018 | -5% | Đã chốt |
| 10 | VOC | - | 20,5 | 07/12/2017 | 25 | 18 | 18 | 16/01/2018 | -12% | Đã chốt |
| 11 | TMT | - | 9,7 | 08/12/2017 | 11 | 8.6 | 9 | 11/01/2018 | -7% | Đã chốt |
| 12 | REE | - | 36,4 | 12/12/2017 | 50 | 33 | 33,3 | 25/05/2018 | -8% | Đã chốt |
| 13 | VPB | - | 38,5 | 18/12/2017 | 50 | 35 | 52,5 | 01/02/2018 | +36% | Đã chốt |
| 14 | VCG | - | 22,2 | 18/12/2017 | 28 | 20.7 | 25 | 01/02/2018 | +13% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8% |
| 15 | PVE | - | 8,6 | 27/12/2017 | 11 | 7 | 7,2 | 02/05/2018 | -16% | Đã chốt |
| 16 | PCI | - | 38,7 | 04/01/2018 | 46 | 37 | 37 | 05/02/2018 | -4% | Đã chốt |
| 17 | SHS | - | 21,7 | 09/01/2018 | 30 | 19 | 22,6 | 17/04/2018 | +4% | Đã chốt |
| 18 | TVN | - | 10 | 10/01/2018 | 14 | 8 | 10,9 | 01/06/2018 | +9% | Đã chốt |
| 19 | VGG | - | 62 | 25/01/2018 | 75 | 55 | 57 | 15/03/2018 | -8% | Đã chốt |
| 20 | PVS | - | 21 | 12/02/2018 | 25 | 17,5 | 23,3 | 15/03/2018 | +11% | Đã chốt |
| 21 | VRE | - | 47,75 | 13/02/2018 | 60 | 42 | 43 | 25/05/2018 | -10% | Đã chốt |
| 22 | HBC | - | 39 | 05/03/2018 | 45 | 35 | 47 | 15/03/2018 | +21% | Đã chốt |
| 23 | LHG | - | 23 | 15/03/2018 | 32,5 | 21,5 | 21,5 | 28/05/2018 | -7% | Đã chốt |
| 24 | GMD | - | 30,5 | 19/03/2018 | 36 | 27 | 27 | 26/04/2018 | -11% | Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 25 | BSR | - | 26,2 | 26/03/2017 | 33 | 22 | 22 | 19/04/2018 | -16% | Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 26 | VHC | - | 71,5 | 05/04/2018 | 80 | 64 | 64 | 26/04/2018 | -10% | Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 27 | LPB | - | 15,8 | 23/04/2018 | 18 | 13 | 13 | 21/05/2018 | -17% | Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 28 | PLX | - | 64,5 | 14/05/2018 | 75 | 56 | 58 | 28/05/2018 | -10% | Đã chốt |
| 29 | HSG | - | 10,7 | 01/06/2018 | 13 | 9,5 | 13,6 | 11/06/2018 | +27% | Đã chốt |
| 30 | GAS | - | 100 | 06/06/2018 | 115 | 90 | 97 | 14/06/2018 | -3% | Đã chốt vì thị trường chung bất lợi |
| 31 | NVL | - | 52,5 | 07/06/2018 | 60 | 46 | 50,2 | 21/06/2018 | -4% | Đã chốt vì thị trường chung xấu |
| 32 | HAG | - | 5,1 | 27/06/2018 | 7 | 4,5 | 5,6 | 20/11/2018 | +10% | Đã chốt |
| 33 | VGC | - | 20 | 29/06/2018 | 26 | 18 | 18 | 09/07/2018 | -10% | Đã chốt |
| 34 | PVS | - | 15,6 | 16/07/2018 | 18 | 14 | 20 | 09/08/2018 | +28% | Đã chốt |
| 35 | VGTT | - | 8,6 | 19/07/2018 | 11,5 | 8 | 11 | 13/09/2018 | +28% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 4% |
| 36 | LPB | - | 9,9 | 25/07/2018 | 13 | 8 | 9,2 | 24/10/2018 | -9% | Đã chốt |
| 38 | VPB | - | 25 | 21/08/2018 | 28 | 23 | 23 | 23/10/2018 | -9% | Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 39 | BSR | - | 16,8 | 23/08/2018 | 20 | 14,5 | 18,8 | 10/10/2018 | +12% | Đã chốt |

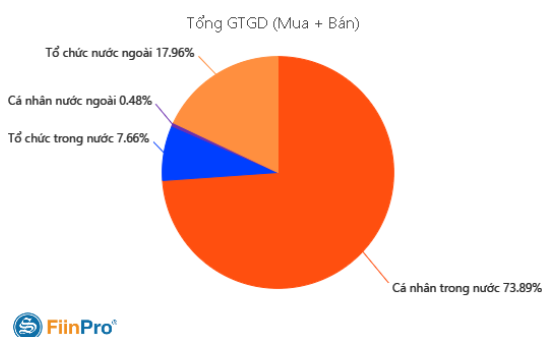
GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



PHÂN TÍCH TIN TỨC NỔI BẬT

Đàm phán thương mại tiến triển chậm, giá dầu mất 1% Giá dầu WTI tương lai giảm 31 cent, tương đương 0,6%, xuống 52,41 USD/thùng. Giá dầu Brent tương lai giảm 62 cent, tương đương 1%, xuống 61,48 USD/thùng. Mỹ và Trung Quốc trong tuần đã nối lại đàm phán thương mại ở cấp thấp, chuẩn bị cho vòng đàm phán cấp cao vào cuối tuần. Trung Quốc bày tỏ sự lạc quan nhưng chưa rõ hai nước có thể đạt thỏa thuận thương mại trước hạn chót 1/3 hay không. Nếu không, Mỹ sẽ tăng thuế từ 10% lên 25% với 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc. Tổng thống Mỹ Donald Trump tuần trước tuyên bố không gặp Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình trước hạn chót 1/3, xóa bỏ hy vọng về một thỏa thuận thương mại nhanh. Hai nước đều đã thiệt hại hàng tỷ USD kể từ khi cuộc chiến thương mại bắt đầu, dòng chảy kinh doanh và thương mại toàn cầu bị gián đoạn, ảnh hưởng các thị trường tài chính. “Có nhiều bất ổn liên quan cuộc chiến thương mại, về việc họ có thể làm được gì hay không”, theo Phil Flynn, nhà phân tích dầu tại Price Futures Group, Chicago. “Còn có lo ngại tăng trưởng giảm tốc”. Giá dầu trong năm nay được thúc đẩy nhờ chính sách hạn chế sản lượng của OPEC cùng các đồng minh, trong đó có Nga, còn gọi là OPEC+. Chính sách có hiệu lực từ tháng 1, giảm 1,2 triệu thùng/ngày cho đến hết tháng 6 nhằm giải quyết tình trạng dư cung. **Bộ trưởng Năng lượng UAE kỳ vọng thị trường sẽ tái cân bằng trong quý I. OPEC+ sẽ họp tại Vienna, Áo, trong hai ngày 17 – 18/4 để đánh giá lại thỏa thuận. Mỹ trừng phạt Venezuela cùng những lệnh trừng phạt từ trước lên Iran, thành viên OPEC, đã ngăn giá dầu giảm quá mạnh.**

Sau gần thập kỷ, Việt Nam tính giảm dự trữ bắt buộc cho lượng tiền lớn Theo Quyết định 750 hồi tháng 4/2011, Ngân hàng Nhà nước giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho các tổ chức tín dụng, tiền gửi VND không kỳ hạn và dưới 12 tháng từ 4% xuống 3%, kỳ hạn từ 12 tháng trở lên từ 2% xuống 1%. Các mức quy định trên áp dụng cho đến nay, ngoại trừ lần điều chỉnh riêng đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) trong năm 2018. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi ngoại tệ hiện áp các tỷ lệ cao hơn, tương ứng phân loại trên là 8% và 6% (riêng Agribank được áp thấp hơn 1% các loại). Ngân hàng Nhà nước dự kiến điều chỉnh theo hướng: về đối tượng sẽ không áp dụng quy định về dự trữ bắt buộc cho một số đối tượng, gồm tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt; tổ chức tín dụng chưa khai trương hoạt động; tổ chức tín dụng có quyết định thanh lý tài sản, hoặc giải thể, hoặc chấm dứt hoạt động hoặc thu hồi giấy phép hoạt động của cấp có thẩm quyền. Nhóm đối tượng trên hiện có Ngân hàng Đông Á (sau khi đặt vào diện kiểm soát đặc biệt từ năm 2015 và tiến hành tái cơ cấu), ba ngân hàng thương mại mà Ngân hàng Nhà nước mua lại giá 0 đồng.

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

| Ngày | Mã phái sinh | +/- | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | Đóng cửa | Khớp lệnh | |
|------------|--------------|-------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
| | | | | | | | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VND) |
| 02/12/2019 | VN30F1902 | 0,80% | 878,10 | 890,00 | 877,80 | 885,00 | 119.240 | 10.544,42 |
| 02/12/2019 | VN30F1903 | 0,82% | 876,20 | 887,60 | 876,10 | 883,20 | 654 | 57,71 |
| 02/12/2019 | VN30F1906 | 0,93% | 877,00 | 886,40 | 875,50 | 882,90 | 90 | 7,93 |
| 02/12/2019 | VN30F1909 | 0,86% | 875,10 | 889,00 | 875,00 | 882,00 | 89 | 7,85 |

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX
TOP 5 GIẢM GIÁ HSX

| Mã | Giá | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) | Mã | Giá | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) |
|-----|--------|-------|-----------|---------------|-----|--------|--------|-----------|---------------|
| HOT | 31.350 | 7,00% | 1.130 | 35 | APG | 8.750 | -6,91% | 157.350 | 1.411 |
| NKG | 6.580 | 6,99% | 420.480 | 2.721 | VSI | 26.800 | -6,94% | 700 | 19 |
| CMG | 28.350 | 6,98% | 143.220 | 4.012 | ICF | 1.730 | -6,99% | 60 | 0 |
| SSC | 67.500 | 6,97% | 30 | 2 | BRC | 9.440 | -7,00% | 10 | 0 |
| HTV | 16.900 | 6,96% | 10 | 0 | SFC | 23.250 | -7,00% | 50 | 1 |

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX
TOP 5 GIẢM GIÁ HNX

| Mã | Giá | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) | Mã | Giá | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) |
|-----|-------|--------|-----------|---------------|-----|--------|---------|-----------|---------------|
| ACM | 600 | 20,00% | 597.320 | 355 | ADC | 16.000 | -9,60% | 12.905 | 207 |
| HKB | 800 | 14,29% | 3.500 | 3 | VNF | 19.300 | -9,81% | 100 | 2 |
| BII | 800 | 14,29% | 32.300 | 24 | D11 | 13.700 | -9,87% | 200 | 3 |
| DCS | 900 | 12,50% | 96.600 | 81 | PMS | 13.600 | -9,93% | 634 | 9 |
| PVX | 1.000 | 11,11% | 179.800 | 175 | SPI | 700 | -12,50% | 114.500 | 89 |

TOP MUA RÒNG HSX
TOP BÁN RÒNG HSX

| Mã chứng khoán | Giá | +/- % | GT Mua rỗng (Tr. VND) | Mã chứng khoán | Giá | +/- % | GT Bán rỗng (Tr.VND) |
|----------------|---------|-------|-----------------------|----------------|---------|-------|----------------------|
| HPG | 29,500 | 2.08 | 49,875.54 | DHG | 85,300 | 0.35 | 59,324.10 |
| VCB | 58,600 | 0.86 | 45,898.14 | VRE | 29,700 | 1.02 | 31,256.95 |
| VNM | 138,000 | 0.73 | 34,520.21 | PVD | 16,400 | -1.50 | 20,051.15 |
| STB | 13,000 | 0.39 | 24,124.64 | VJC | 125,900 | 0.00 | 17,734.74 |
| MSN | 82,300 | 2.62 | 22,831.29 | VHM | 80,000 | 0.13 | 16,384.95 |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.